

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: /2024/QĐ-UBND

(Dự thảo lần 1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định mức độ buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác, gồm:

a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;

b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM MÀ VIỆC KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI TRÊN THỰC ĐỊA VÀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT VI PHẠM HÀNH VI HỦY HOẠI ĐẤT

Điều 3. Các trường hợp vi phạm hành vi hủy hoại đất mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Làm mất độ dày tầng đất đang canh tác;

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng;

c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định đối với trường hợp san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) được quy định tại khoản 1 Điều 215 Luật Đất đai mà tại thời điểm xử lý vi phạm, đất có mặt nước chuyên dùng đó không cần thiết cho việc tưới tiêu nước hoặc tạo môi trường, cảnh quan.

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng trường hợp vi phạm

1. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất đối với từng trường hợp:

a) Buộc thực hiện các biện pháp cải tạo đất để phục hồi, tăng độ dày tầng đất canh tác đủ độ dày đất canh tác như trước khi vi phạm;

b) Buộc thực các biện pháp cải tạo, ngăn chặn gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp để tăng khả năng sử dụng đất, bảo đảm sử dụng đất vào mục đích đã được xác định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi làm biến dạng địa hình đối với từng trường hợp:

a) Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm; trừ trường hợp làm thay đổi độ dốc bề mặt đất để thuận lợi hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất.

b) Buộc san lấp hoặc nâng cao mặt đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản như trước khi vi phạm hoặc tương đương với độ cao của thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

c) Buộc phải nạo vét hoặc hạ thấp bề mặt đất có mặt nước chuyên dùng như trước khi vi phạm và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định đối với trường hợp san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) được quy định tại khoản 1 Điều 215 Luật Đất đai mà tại thời điểm xử lý vi phạm, đất có mặt nước chuyên dùng đó cần thiết cho việc tưới tiêu nước hoặc tạo môi trường, cảnh quan.

d) Buộc hạ thấp hoặc nâng cao bề mặt đất như trước khi vi phạm hoặc tương đương với độ cao của thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tỉnh, cấp huyện, công chức làm công tác địa chính ở cấp xã; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.